TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Bà Vũ Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị N, sinh năm 1989

Thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(bà N có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lý Văn P, sinh năm 1987

Thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 10 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P tự nguyện tìm hiểu và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/02/2008 và có tổ chức đám cưới. Bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông P không chăm lo làm ăn, chơi bời cờ bạc, vợ chồng cãi chửi nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Vì con nên bà N đã khuyên nhủ ông P nhiều lần nhưng tính tình ông P vẫn không thay đổi. Đến tháng 6 năm 2022 bà N có nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhưng bà N đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng hàn gắn tình cảm và Tòa án đã quyết định đình chỉ vụ án. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được. Bà N1 và ông P đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đang sống ly thân thời gian dài không ai quan tâm đến ai nên bà Đinh Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Lý Văn P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P sinh được 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009. Hiện nay con chung Lý Anh D đang ở với bà N. Bà N1 có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập đủ điều kiện nuôi con chung. Khi ly hôn bà Đinh Thị N yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 đến khi con chung thành niên. Bà Đinh Thị N không yêu cầu ông Lý Văn P cấp dưỡng nuôi 01 con chung Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009.

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị N trình bày vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra bà B Đinh Thị N không trình bày hay yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Lý Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của bị đơn ông Lý Văn P.

Vụ án đã được Toà án đưa ra hoà giải nhiều lần nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do vắng mặt bị đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Đinh Thị N chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Lý Văn P không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị N cho bà Đinh Thị N được ly hôn với ông Lý Văn P, về con chung đề nghị giao con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 cho bà Đinh Thị N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn bà N không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung, về án phí bà Đinh Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lý Văn P, bị đơn ông Lý Văn P có nơi cư trú tại thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Lý Văn P là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/02/2008 vì vậy hôn nhân được xác lập giữa bà N và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà N trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông P không chăm lo làm ăn, chơi bời cờ bạc, vợ chồng cãi chửi nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Vì con nên bà N đã khuyên nhủ ông P nhiều lần nhưng tính tình ông P vẫn không thay đổi. Đến tháng 6 năm 2022 bà N có nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhưng bà N đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng hàn gắn tình cảm và Tòa án đã quyết định đình chỉ vụ án. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được. Bà N1 và ông P đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đang sống ly thân thời gian dài không ai quan tâm đến ai nên bà Đinh Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Lý Văn P. Căn cứ vào quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng thì thấy rằng ngày 20/6/2022 Tòa án đã thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Đinh Thị N và bị đơn ông Lý Văn P và đến ngày 29/8/2022 Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án vì người khởi kiện rút đơn khởi kiện. Như vậy, sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn thì bà N đã tiếp tục khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P. Bị đơn ông Lý Văn

P đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng bị đơn không đến và cũng không cho biết ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ bị đơn đã không còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Căn cứ biên bản xác minh ngày 10/4/2023 của Tòa án tại Hội L phụ nữ xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng về hôn nhân giữa bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P thì hiện tại bà N và ông P không còn sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà N về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng với thực tế.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông P trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa bà N và ông P không đạt được, vợ chồng không còn sống chung với nhau thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị N, cho bà Đinh Thị N được ly hôn với ông Lý Văn P là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Bà N1 trình bày trong quá trình chung sống bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P sinh được 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009. Khi ly hôn bà Đinh Thị N yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 đến khi con chung thành niên.

Tại bản sao giấy khai sinh số 374/GKS-BS ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thể hiện họ tên Lý Anh D, ngày tháng năm sinh 22/01/2009, họ tên mẹ Đinh Thị N, họ tên cha Lý Văn P. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định 01 con chung tên Lý Anh D, ngày tháng năm sinh 22/01/2009 là con chung của bà Đinh Thị N và ông Lý Văn P.

Xét thấy hiện nay con chung Lý Anh D có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Đinh Thị N và hiện nay con chung Lý Anh D đang ở với bà N vẫn phát triển tốt, còn ông Lý Văn P không có ý kiến, nguyện vọng gì về con chung. Bà N1 yêu cầu nuôi 01 con chung là Lý Anh D. Bà N1 có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập nên đủ điều kiện nuôi con chung. Để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của con chung đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 cho bà Đinh Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Đinh Thị N không yêu cầu ông Lý Văn P phải cấp dưỡng nuôi 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 và bị đơn ông Lý Văn P không có ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi 01 con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 là đúng pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Bà Đinh Thị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung là đúng pháp luật.

[6] Về nợ chung: Bà Đinh Thị N trình bày vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Đinh Thị N khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị N đối với ông Lý Văn P về việc tranh chấp ly hôn.

Cho bà Đinh Thị N được ly hôn với ông Lý Văn P.

2. Về con chung:

Giao một con chung là Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009 cho bà Đinh Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Ông Lý Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lý Anh D, sinh ngày 22/01/2009.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Đinh Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đinh Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên liên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000279 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đinh Thị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 30/5/2023); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Đinh Xuân Trường